

Số: 3986/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc tích nước hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Chỉ thị số 2592/CT-BNN-TL ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, đề điều trong mùa mưa, lũ năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng Tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Hội đồng Tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 4932/TTr-HĐATĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quyết định tích nước các hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024 để phục vụ sản xuất, sinh hoạt của địa phương (Kèm theo danh mục các hồ chứa nước).

### Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh; tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện: Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Tân Phú, Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Long Thành và thành phố Long Khánh thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình hoạt động, công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa trên địa bàn để phối hợp, chỉ đạo xử lý kịp thời.

3. Các đơn vị quản lý, khai thác, vận hành đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa

bàn tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức vận hành công trình theo hướng dẫn của Hội đồng Tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (tại Báo cáo số 4887/BC-HĐATĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về kết quả kiểm tra, họp Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024). Chủ động báo cáo, đề xuất xử lý kịp thời các nội dung yêu cầu về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đồng Nai và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để tổng hợp, xử lý.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Hội đồng Tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; Giám đốc Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Đồng Nai; Chủ tịch Hội Thủy lợi tỉnh Đồng Nai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Tân Phú, Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Long Thành và thành phố Long Khánh; Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai; Giám đốc Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện: Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Vĩnh Cửu và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/Qdtichnuoc/06.12-779)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Phi**





**DANH MỤC CÁC HỒ CHỨA THỦY LỢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI ĐẢM BẢO ĐỦ ĐIỀU KIỆN TÍCH NƯỚC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

TT	Tên hồ chứa nước	Địa điểm	Các thông số kỹ thuật cơ bản							Đơn vị quản lý	
			Mức nước dâng gia cường (m)	Mức nước dâng bình thường (m)	Dung tích hồ ứng với mức nước dâng bình thường (triệu m <sup>3</sup> )	Cao trình đỉnh đập (+)	Chiều dài đập (m)	Chiều cao đập (m)	Kích thước công lấy nước (m)		Kích thước tràn xả lũ (m)
1	Hồ Đa Tôn	Xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú	134,53	133,44	19,76	135,54	1300	12,6	1x1,2	22	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
2	Hồ Sông Mây	Xã Bắc Sơn, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom	25,66	24,5	13,75	26,8	800	14	1,0x1,2	39	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
3	Hồ Gia Ui	Xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc	120,35	118,59	11,27	121,68	1800	17,29	0,8x1,0	17	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
4	Hồ Cầu Mới tuyến VI	Xã Bàu Cạn, huyện Long Thành và xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ (tỉnh Đồng Nai); xã Cù Bị, huyện Châu Đức (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)	89,08	87,5	21	92	930	29	1,2x1,4	54,6	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
5	Hồ Cầu Mới tuyến V	Xã Bàu Cạn, huyện Long Thành	74,59	73	9	76,7	1311	19	1,0x1,2	50	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
6	Hồ Suối Vọng	Xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ	182,83	182,2	4,35	183,6	589	19	1,0x1,2	80	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi

**Các thông số kỹ thuật cơ bản**

TT	Tên hồ chứa nước	Địa điểm	Các thông số kỹ thuật cơ bản								Đơn vị quản lý
			Mức nước dâng gia cường (m)	Mức nước dâng bình thường (m)	Dung tích hồ ứng với mức nước dâng bình thường (triệu m <sup>3</sup> )	Cao trình đỉnh đập (+)	Chiều dài đập (m)	Chiều cao đập (m)	Kích thước công lấy nước (m)	Kích thước tràn xả lũ (m)	
7	Hồ Núi Le	Thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc	135,85	134,75	3,54	136,5	575	12,5	0,8x1,0	17	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
8	Hồ Gia Măng	Xã Xuân Tâm, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc	122,8	121,75	4,01	124,5	975	14,5	0,8x1,0	5	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
9	Hồ Bà Long	Xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom	30,53	29,8	1,22	31,4	329	12,5	0,3	13	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
10	Hồ Lộc An	Xã Lộc An, huyện Long Thành	22,96	20,93	0,636	23,6	320	7,4	1,2x1,4	20	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
11	Hồ Cầu Dầu	Xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh	212,35	211,26	3,759	214	522	9	0,8x1,0	10	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
12	Hồ Suối Tre 1	Phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	173,21	170	0,635	174,5	358	16,5	0,8x1,0	8	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
13	Hồ Suối Tre 2	Phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	169,79	168,31	1,781	171	1109	23,6	0,8x1,2	10	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
14	Hồ Bà Hào	Xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	64,5	64	9,05	66,5	1050	12,5	1,5x1,2	12	Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai
15	Hồ Giao Thông	Xã Lâm Sơn, huyện Cẩm Mỹ	110,5	109,5	0,6	111,15	280	5	0,5x06	4	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Cẩm Mỹ



TT	Tên hồ chứa nước	Địa điểm	Các thông số kỹ thuật cơ bản								Đơn vị quản lý
			Mức nước dâng gia cường (m)	Mức nước dâng bình thường (m)	Dung tích hồ ứng với mức nước dâng bình thường (triệu m <sup>3</sup> )	Cao trình đỉnh đập (+)	Chiều dài đập (m)	Chiều cao đập (m)	Kích thước công lấy nước (m)	Kích thước tràn xả lũ (m)	
16	Hồ Suối Đồi	Xã Lâm Sơn, huyện Cẩm Mỹ	144,4	143,4	1,2	145	375	12	0,3	4,4	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Cẩm Mỹ
17	Hồ Mo Nang	Xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu	33,41	32,1	1	33,7	127	13,7	0,6	5	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Vĩnh Cửu
18	Hồ Thanh Niên	Xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom	50,2	49,7	0,6	51	200	11,35	0,3	5,6	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Trảng Bom